

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị thương mại dịch vụ (226202) - Nhóm 03**

CBGD: **Bùi Thị Thanh Phương (260030)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2119120143	NGÔ KHẢ ÁI	09/04/2001	CCQ1912E						9.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2119120176	ĐÀO LƯU THỊ MỸ AN	18/01/2001	CCQ1912F						7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2119120141	HOÀNG CÔNG ANH	12/07/2001	CCQ1912E						7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2119120142	TRƯƠNG NGỌC TRÂM ANH	22/01/2001	CCQ1912E							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2119120177	NGUYỄN CHÍ CÔNG	09/04/1997	CCQ1912F						7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2119120178	PHẠM THỊ ĐIỀU	28/09/2001	CCQ1912F						7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2119060005	NGUYỄN THỊ KIM DUYÊN	17/11/2001	CCQ1912F						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2119120145	LÊ THỦY DƯƠNG	12/02/2000	CCQ1912E						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2119120179	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	05/04/2000	CCQ1912F						8.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2119120180	PHẠM NGỌC ĐỨC	07/06/2001	CCQ1912F							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2119120146	NGUYỄN THỊ KHÁNH HÀ	06/09/2001	CCQ1912E						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2119120181	HUỲNH LÊ NGỌC HÂN	07/01/2001	CCQ1912F						9.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2119120182	NGUYỄN THỊ PHƯỚC HẬU	03/08/2001	CCQ1912F						7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2119120148	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	27/02/2001	CCQ1912E						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2119120631	LÊ HUY HIẾU	22/06/2000	CCQ1912F						6.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2119120183	TRẦN THỊ XUÂN HOA	12/01/2001	CCQ1912F						7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2119120186	NGUYỄN THỊ HUỆ	11/05/2001	CCQ1912F						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2119120187	LÊ HẢI NHƯ HUYỀN	29/12/2001	CCQ1912F						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2119120188	TRƯƠNG THỊ THANH HUYỀN	02/04/2001	CCQ1912F						8.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2119120149	TRẦN TÚ KHA	27/06/2001	CCQ1912E						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị thương mại dịch vụ (226202) - Nhóm 03**

CBGD: **Bùi Thị Thanh Phượng (260030)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2119170047	NGUYỄN VĂN LẬP	14/11/2001	CCQ1912E						7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2119120189	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	29/05/2001	CCQ1912F						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2119120153	TRẦN ĐÌNH LỘC	06/02/2001	CCQ1912E						8.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2119120191	PHẠM HOÀNG KIM LY	16/09/2001	CCQ1912F						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2119120154	TRẦN THỊ TUYẾT NGÂN	29/07/2001	CCQ1912E						7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2119120194	NGUYỄN NGỌC TUYẾT NHI	04/06/2000	CCQ1912F						8.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2119120195	TRẦN NGUYỄN HUỖNH NHƯ	18/09/2001	CCQ1912F							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2119120197	ĐỖ THỊ OANH	10/04/2001	CCQ1912F							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2119120160	TRẦN ĐOÀN CAO THẮNG	22/09/2001	CCQ1912E						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2119120161	PHAN THỊ CẨM THU	14/10/2001	CCQ1912E						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2119120202	NGUYỄN THỊ KIM THỦY	17/11/2001	CCQ1912F						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2119120162	LÊ THỊ THU THỦY	10/01/2001	CCQ1912E						7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2119120204	NGUYỄN THỊ THƯ	26/05/2001	CCQ1912F						7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2119120163	TRẦN THỊ ÁI THƯƠNG	27/01/2001	CCQ1912E						7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2119120166	MAI THỦY TIẾN	08/10/2001	CCQ1912E						7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	2119120205	NGUYỄN THỊ KIỀU TIẾN	05/09/2001	CCQ1912F						9.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	2119120206	NGUYỄN THỊ BÍCH TIẾN	28/05/2001	CCQ1912F							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	2119120207	ĐOÀN KHẮC TÍNH	16/10/2000	CCQ1912F							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	2119120167	LÊ THANH TÍNH	07/07/2001	CCQ1912E						8.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	2119120208	NGUYỄN THỊ TRANG	23/03/2000	CCQ1912F						7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Mã nhận dạng : 003121

Trang : 3/3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị thương mại dịch vụ (226202) - Nhóm 03**

CBGD: **Bùi Thị Thanh Phượng (260030)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
41	2119120209	LƯƠNG THỊ THANH TUYÊN	01/01/2001	CCQ1912F						7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
42	2119120172	TRẦN PHƯƠNG UYÊN	03/09/1999	CCQ1912E						9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
43	2119120210	TRẦN THỊ XUYỀN	29/07/2001	CCQ1912F						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)